

## PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số: /TB-BVN ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Thanh Hóa)

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
1	VT.01	Dụng cụ cắt khâu bao quy đầu dùng 1 lần các cỡ	Công nghệ: cắt và khâu tự động bằng ghim. - Thời gian cắt: $\leq 8$ phút. - Dụng cụ hình cánh bướm với 2 tay cầm. - Vỏ máy: Nhựa y tế. - Vật liệu ghim: titan - Đường kính máy: 10 mm; 13 mm; 17 mm; 19 mm; 22 mm; 25 mm; 27 mm; 29 mm; 32 mm; 34 mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	60	
2	VT.02	Sonde JJ các cỡ	Các cỡ 3Fr; 4 Fr ; chiều dài từ 12cm - 20cm chất liệu nhựa dẻo hoặc silicone	Cái	20	
3	VT.03	Băng vô trùng	Băng Film trong vô khuẩn, chống thấm nước. Kích thước $6 \times 7$ cm 1. Lớp film Polyurethane trong suốt, bán thấm 5–15%: Chống thấm nước và vi khuẩn, vi rút với đường kính $>27$ nm (HIV-1, HBV) Quan sát vùng tiêm và vùng da Thông thoáng Co giãn theo chuyển động của da 2. Nền keo Acrylate 5–25% (không latex), độ dính tốt và hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. 3. Khung viền giấy bo tròn giúp dễ cầm khi dán băng, giúp băng không bị dính vào nhau. 4. Nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. Đóng gói bao bì plastic đảm bảo vô khuẩn riêng từng miếng băng. Xuất xứ: Châu Âu	miếng	2.700	
4	VT.04	Bột bó sợi thủy tinh kích thước 10cm x 3,6m	Chất liệu sợi sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước Thời gian đông kết: $\leq 5$ phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút Kích thước: rộng 10cm $\pm 5\%$ , dài 3,6m $\pm 5\%$ Đóng gói bằng giấy bạc Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cuộn	700	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
5	VT.05	Bột bó sợi thủy tinh kích thước 12,5cm x 3,6m	Chất liệu vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước Thời gian đông kết: ≤ 5 phút Đông kết hoàn toàn sau 20 phút Kích thước: rộng 12,5cm ± 5%, dài 3,6m ± 5% Đóng gói bằng giấy bạc Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cuộn	500	
6	VT.06	Bột bó sợi thủy tinh kích thước 7,5cm x 3,6m	Chất liệu vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước Thời gian đông kết: ≤ 5 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút Kích thước: rộng 7,5cm ± 5%, dài 3,6m ± 5% Đóng gói bằng giấy bạc Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cuộn	700	
7	VT.07	Băng gạc với sợi đa thấm hút và lớp bạc kháng khuẩn	Gạc dạng miếng vô trùng, không dệt, có độ thấm hút cao.- Thành phần: Sợi đa thấm hút Polyacrylate, phủ lớp chất nền lành thương Lipido-Colloid tẩm Bạc. - Hàm lượng bạc sulfat (0.36-0.81mg/cm <sup>2</sup> ).- Kích thước: 10cm x10cm- Tiêu chuẩn: ISO; CE- Xuất xứ: Châu Âu	Miếng	300	
8	VT.08	Băng thun có keo cố định khớp	Nền : 100% sợi cotton trắng. - Hỗn hợp keo nóng chảy : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. - Trọng lượng 133-147 g, độ co giãn ≥ 90%, chiều dài khi chưa kéo giãn 230 ± 20cm, khi kéo giãn 448.5cm ± 20cm. Số sợi trên 10cm ≥ 160, độ dày 0.84mm - 0.94mm - Trọng lượng khối phủ: 110 ± 10 g/m <sup>2</sup> , lực dính 2-9 N/cm - Giấy lót silicon, cuộn lại được bọc trong màng. - Kiểm tra vi sinh: tổng số vi khuẩn hiếu khí - TAMC ≤100 cfu/g, tổng số nấm men và nấm mốc - TYMC ≤10 cfu/g. Theo Dược điển Châu Âu /ISO 11737-1 - Chứng nhận MD 92825 - BSI.	Cuộn	300	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
9	VT.09	Gạc lưới Lipido-colloid linh hoạt	Gạc lưới polyester tẩm khối lipido-colloid bao gồm các phần tử hydrocolloid và vaseline. Kích thước lỗ lưới 0.5mm <sup>2</sup> Tiêu chuẩn: ISO13485; CE	Miếng	200	
10	VT.10	Quả dẫn lưu dịch hút áp lực âm	Bình áp lực 3 lò xo dung tích 200ml , dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và kim trục (troca), 10 Fr, Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng trong phòng mổ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Quả	50	
11	VT.11	Bông bó bột 10cm x 2.7m	100% tự nhiên; tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EN ISO 13485: 2016 Kích thước: 10cm x 2,7m	Cuộn	1.000	
12	VT.12	Bông bó bột 15cm x 2.7m	100% tự nhiên; tiêu chuẩn ISO 13485: 2016; EN ISO 13485: 2016 Kích thước: 15cm x 2,7m	Cuộn	1.000	
13	VT.13	Tất lót bó bột 10cm*25m	100% cotton, tiêu chuẩn ISO 13485:2016; EN ISO 13485: 2016; CE; Băng tất lót dùng trong chấn thương chỉnh hình; Kích thước 10cm x 25m	Cuộn	30	
14	VT.14	Tất lót bó bột 7cm x 25m	100% cotton, tiêu chuẩn ISO 13485:2016; EN ISO 13485: 2016; CE; Băng tất lót dùng trong chấn thương chỉnh hình; Kích thước 7cm x 25m	Cuộn	30	
15	VT.15	Kem tạo môi trường ẩm cho vết thương 15ml	Thành phần: Deionized water, Cyclopentasiloxane, Dimethicone, Paraffinum liquidum, Lauryl PEG/PPG-18/18 methicone, Dodecene, Isostearyl alcohol, PEG/PPG-23/50 Copolymer, Methylalkyl cyclosiloxanes, Aesculus hippocastanum (Horse chestnut) bark/seed extract, Propylene glycol, Glycerin, Sodium Chloride, Allium cepa (onion) bulb extract, Zeolite, Benzyl alcohol, Dehydroacetic acid, Tocopherylacetate, Dimethicone crosspolymer, Sodium benzoate, PEG-6 Caprylic/capric glycerides, Citric acid, BHT, Triticum vulgare (wheat) germ oil. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tuýp	200	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
16	VT.16	Kem tạo môi trường ẩm cho vết thương 30ml	Thành phần: Deionized water, Cyclopentasiloxane, Dimethicone, Paraffinum liquidum, Lauryl PEG/PPG-18/18 methicone, Dodecene, Isostearyl alcohol, PEG/PPG-23/50 Copolymer, Methylalkyl cyclosiloxanes, Aesculus hippocastanum (Horse chestnut) bark/seed extract, Propylene glycol, Glycerin, Sodium Chloride, Allium cepa (onion) bulb extract, Zeolite, Benzyl alcohol, Dehydroacetic acid, Tocopherylacetate, Dimethicone crosspolymer, Sodium benzoate, PEG-6 Caprylic/capric glycerides, Citric acid, BHT, Triticum vulgare (wheat) germ oil. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tuýp	200	
17	VT.17	Nhiệt kế thủy ngân	Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân. Có hộp nhựa để bảo quản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	3.000	
18	VT.18	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế 3 lớp - 2 lớp vải không dệt - 1 lớp giấy hoặc vải lọc kháng khuẩn - Vải không dệt và giấy kháng khuẩn là loại dùng trong y tế không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi vi khuẩn - Tiệt trùng bằng khí E.O - Đóng gói trong túi giấy y tế chuyên dụng có chỉ thị màu - TCVN ISO 13485	Cái	50.000	
19	VT.19	Mask khí dung	Mặt nạ có dây đeo, không chứa độc tố DEHP. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. Lưu lượng : 4,8L/phút.	Cái	1.000	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
20	VT.20	INTROCAN SAFETY-W FEP 24G, 0.7X19MM-AP. Kim luân tĩnh mạch an toàn 24G	- Catheter nhựa: FEP-Teflon, 4 đường cân quang ngầm - Chiều dài catheter 19mm, đường kính 0,7mm, tốc độ dòng chảy 22ml/phút. Tốc độ chảy khi bơm áp lực cao 1320ml/giờ. Thể tích mỗi 0,093ml - Đầu kim dẫn đường 3 mặt vát (1 mặt vát trên hai mặt vát dưới tạo độ sắc và tạo vết cắt trên da hình chữ V giúp mau lành vết đâm) - Có đầu bảo vệ bằng kim loại tự động kích hoạt bao phủ toàn bộ đầu kim ngay khi rút kim ra khỏi thân kim luân - Đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách không vượt quá 0.4mm (độ dài càng nhỏ, càng dễ luồn kim, lực tác động tối ưu và độ xuyên da dễ dàng, ít đau) - Cơ chế trào máu 2 lần giúp xác định chính xác kim và catheter đã vào đúng mạch - Chịu được áp lực đến 325psi - Buồng trào máu ở chuôi kim trong suốt dễ quan sát khi lấy ven thành công, có màng kị nước ngăn máu tràn ra ngoài khi thiết lập đường truyền. Tương thích với các đầu nối dây truyền, dây nối. - Nút đẩy ở đuôi kim dễ tháo rời - Đầu khóa Luer - Đạt tiêu chuẩn châu Âu CE MDR	Cái	13.000	
21	VT.21	Áo phẫu thuật	* (01) Giấy gói 50x55 * (02) Khăn thấm 30x40 * (01) Áo phẫu thuật basic L 130x150 * Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485- ISO 9001	Cái	650	
22	VT.22	Bộ khăn tổng quát	* 04 Khăn thấm, kích thước 30 x 40cm * 01 Băng keo OP, kích thước 10 x 50cm * 01 Khăn phủ chân, kích thước 180 x 200cm * 01 Khăn phủ đầu, kích thước 160 x 250cm * 02 Khăn phủ bên, kích thước 80 x 90cm * 01 Khăn trải bàn dụng cụ L, kích thước 140 x 200cm * Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485:2016; ISO : 11135:2014	Bộ	140	
23	VT.23	Kim điện cơ dùng trong tiêm thuốc dài 50mm chuẩn 25G	Kim điện cơ có cổng dùng trong tiêm thuốc - Chất liệu: Thép không gỉ, kim phủ lớp Polymer ma sát thấp, đầu nối bằng thau loại 1.5mm - Kích cỡ: dài 50mm, chuẩn 25G, đường kính: 0.50 mm - Chuôi kim bằng: Copolymer of Acrylonitrile, Butadiene, and Styrene (ABS) - Đầu nối bằng đồng, loại kết nối: DIN 42 802 - Tiệt trùng bằng phương pháp EO-sterilized - Kim điện cơ. Tiêu chuẩn CFS, ISO, FDA.	Cái	50	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
24	VT.24	Màng polymer silicon y tế	Thành phần: Dimethicon / Vinyl Dimethicon Crosspolymer, Decamethyltetrasiloxane, Ascorbyl palmitate, Vitamin E, Calendula oil ;Thể tích: 20ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Tuýp	100	
25	VT.25	Bơm tiêm 5ml	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 5ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa.- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.- Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng.- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).- Bơm tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về bơm tiêm dùng 1 lần (TCVN 5903:1995)- Kim tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về kim tiêm (ISO 7864:2016 tương đương TCVN 13404-2:2021)	Cái	2.000	
26	VT.26	Bơm tiêm 10 ml	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 10ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Bơm tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về bơm tiêm dùng 1 lần (TCVN 5903:1995) - Kim tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về kim tiêm (ISO 7864:2016 tương đương TCVN 13404-2:2021)	Cái	1.500	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
27	VT.27	Bộ toan áo giấy phẫu thuật tím hồ	<p>Bộ khăn gồm: 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 200x300cm, cấu tạo từ 2 lớp, 1 lớp plastic màu và 1 lớp vải dệt, cả 2 đều không thấm nước đảm bảo nguyên tắc phòng mổ. 1 x Khăn mổ tim 260x380cm, được cấu tạo từ vải không dệt cao cấp 6 lớp SSMMMS, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Được gia cố vùng siêu thấm đặc biệt xung quanh phẫu trường, siêu thấm chịu được lực tách khô và tách ướt &gt; 3N, có báo cáo thử nghiệm không độc tính trong phòng thí nghiệm. Có túi chứa dịch và tấm cố định ống dây. Có lỗ hình chữ nhật (các cỡ) với băng keo y tế xung quanh không gây kích ứng da, độ dính của keo chặt, bám dính tốt, khó tách rời. 1 x Khăn đa dụng 15x30cm, chất liệu vải 130gsm thấm hút cao, siêu thấm chịu được lực tách khô và tách ướt &gt; 3N; có báo cáo thử nghiệm không độc tính trong phòng thí nghiệm. 4 x Khăn có keo 60x90cm, chất liệu vải không dệt 5 lớp chất liệu vải chống thấm nước, chống cồn, chống tĩnh điện với băng keo y tế. 1 x Khăn có lỗ tròn 50x60cm, cấu tạo từ vải không dệt 6 lớp SSMMMS, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Có lỗ tròn Ø 12cm. 1 x Khăn phủ dụng cụ 150x160cm, được cấu tạo từ màng plastic trong 40micron. Phần nilong ngăn cách giữa gây mê và phẫu thuật phải sáng, trong, nhìn rõ được qua lớp nilong để tránh hạn chế tầm nhìn. 2 x Túi dụng cụ 35x40cm. Cấu tạo từ plastic trong, có băng keo đầu. 6 x Băng keo OP 10x50cm không gây kích ứng da, có báo cáo thử nghiệm không độc tính trong phòng thí nghiệm, băng keo có mặt gỡ sẵn. 4 x Khăn thấm 30x40cm. Chất liệu từ vải Spunlace thấm trắng, mềm mại, thấm hút tốt. Không gây kích ứng da và không gây độc tố 7 áo phẫu thuật chất liệu vải không dệt 6 lớp SSMMMS 50gsm gia cố thân phía trước 1 lớp nilong đảm bảo không thấm dịch và chất bẩn vào phía trong, có bo tay chun mềm ôm cổ tay. Qui cách đóng gói: đóng gói riêng 7 áo phẫu thuật với bộ khăn mổ tim riêng. Đảm bảo yêu cầu về độ dính của lớp băng keo chặt, bám dính tốt, khó tách rời. Đạt tiêu chuẩn AAMI level 3. Sản phẩm được sản xuất trong môi trường phòng sạch đạt chuẩn class 8.</p>	Bộ	50	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
28	VT.28	Bộ toan áo giấy phẫu thuật tím kín	Bộ khăn gồm: 1 khăn trải bàn L 165x200cm, cấu tạo từ 2 lớp, cả 2 đều không thấm nước đảm bảo nguyên tắc phòng mổ. 1 băng keo OP 10x50cm, không gây kích ứng da, có báo cáo thử nghiệm không độc tính trong phòng thí nghiệm. 4 khăn thấm 30x40cm, chất liệu từ vải Spunlace thấm trắng, mềm mại, thấm hút tốt. Không gây kích ứng da. 2 khăn tiếp cận kích thước 90x120cm có băng keo y tế không gây kích ứng da. 1 khăn phẫu thuật kích thước 160x280cm, có băng keo y tế không gây kích ứng da. 1 khăn đắp kích thước 160x220cm, có băng keo y tế không gây kích ứng da. 5 áo phẫu thuật chất liệu vải không dệt 6 lớp SSMMMS 50gsm gia cố thân Đạt tiêu chuẩn AAMI level3. Sản phẩm được sản xuất trong môi trường phòng sạch đạt chuẩn class 8	Bộ	50	
29	VT.29	Bộ toan áo giấy can thiệp tim mạch	1 Khăn trải bàn dụng cụ 200x260cm, làm bằng chất liệu plastic chống thấm và gia cố SMMMS trọng lượng 50gsm. 4 khăn thấm 30x40cm 4 bao chụp đầu đèn phi 65cm, chất liệu plastic 1 tấm phủ chắn chì 140x150cm, chất liệu plastic 1 bao kính chắn chì có thun 75x100cm, chất liệu plastic 1 bao đựng remote 10x26cm, chất liệu plastic 1 khăn có 1 lỗ phi 13cm với màng phẫu thuật xung quanh để dán phẫu trường 7cm, kích thước khăn 120x160cm. Trong đó, khăn sẽ chia làm 2 phần, 1 phần làm bằng chất liệu SMMMS trọng lượng 50gsm (lỗ nằm ở phần vải) chống thấm còn, chống thấm máu, chống tĩnh điện; 1 phần làm bằng chất liệu plastic trong. Đóng gói tiết trùng riêng với bộ toan. 1 khăn chụp mạch vành 2 lỗ 240x410cm, làm bằng chất liệu SMMMS trọng lượng 50gsm: chống còn, chống nước, chống tĩnh điện; xung quanh phẫu trường gia cố siêu thấm. Vị trí lỗ, hai đầu phi 13cm màng xung quanh để dán phẫu trường 7cm. 4 áo phẫu thuật gia cố thân size L làm bằng chất liệu SMMMS trọng lượng 50gsm chống thấm còn, chống thấm máu, chống tĩnh điện và gia cố trước thân 1 lớp PE chống thấm. Quy cách đóng gói: đóng gói tiết trùng riêng 1 áo + 2 khăn / túi.	Bộ	100	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
30	VT.30	Kim luân tĩnh mạch SURFLO số 18G	Chất liệu Ethylen Tetra Flour Ethylen. Đóng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng, lưu 72h, tiệt trùng; Kích cỡ : 18G x 2" (51mm) Tốc độ dòng chảy: 90ml/phút Kim luân tĩnh mạch không có cánh. Đóng gói tiệt trùng.	Cái	200	
31	VT.31	Kim luân tĩnh mạch SURFLO số 20G	Chất liệu Ethylen Tetra Flour Ethylen. Đóng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng, lưu 72h, tiệt trùng; Kích cỡ :20G x 2" (51mm), Tốc độ dòng chảy : 55ml/phút Kim luân tĩnh mạch không có cánh. Đóng gói tiệt trùng.	Cái	200	
32	VT.32	Vật liệu sử dụng trong điều trị vết thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ M	Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tổ ong, chịu được áp lực âm 300mmHg, kích thước khoảng 10 x 15 x 3 cm- 01 đệm dán dẫn lưu với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở.- 01 miếng bọc phẫu thuật Raucodrape 68x70 cm- 03 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	20	
33	VT.33	Túi chứa dịch thải 1000 ml	Túi chứa dịch thải dùng cho máy hút áp lực âm, bằng nhựa Vinyl với tấm đỡ bằng polyethylene, kèm dây nối hút dịch, kẹp đường ống, Có phin lọc kháng khuẩn, khử mùi, chất gel tạo đông, cảm biến báo khi dịch đầy. Kích thước : 1000 ml Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE"	Cái	20	
34	VT.34	Bộ xốp (bọt) hút dịch bằng áp lực âm cỡ nhỏ	Bao gồm: - 01 miếng xốp dạng mắt lưới mờ kích thước khoảng 10x7.5x3.2cm, Chất liệu Polyurethane, chống nước, kích cỡ các lỗ khoảng 400-600 micron; - 01 băng dán cố định chống kích ứng da; - 01 dây dẫn có công nghệ tự làm sạch, có 1 đường hút chính và 4 đường hút nhỏ trong thành dây dẫn, đầu miếng dán hút có cảm ứng chống tắc, cấu tạo có các rãnh định hướng dịch và 2 công cảm ứng phát hiện tắc, có kẹp ống khoá dẫn; - 01 thước giấy đo kích thước vết thương.	bộ	5	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
35	VT.35	Bộ xóp (bọt) hút dịch bằng áp lực âm cỡ vừa	Bao gồm: - 01 miếng xóp dạng mắt lưới mở kích thước khoảng 18x12.5x3.2cm, chất liệu Polyurethane, chống nước, kích cỡ các lỗ khoảng 400-600 micron; - 02 băng dán cố định chống kích ứng da; - 01 dây dẫn có công nghệ tự làm sạch, có 1 đường hút chính và 4 đường hút nhỏ trong thành dây dẫn, đầu miếng dán hút có cảm ứng chống tắc, cấu tạo có các rãnh định hướng dịch và 2 công cảm ứng phát hiện tắc, có kẹp ống khoá dẫn; - 01 thước giấy đo kích thước vết thương	Bộ	10	
36	VT.36	Bộ xóp (bọt) hút dịch bằng áp lực âm cỡ lớn	Bao gồm: - 01 miếng xóp dạng mắt lưới dạng mở kích thước khoảng 26x15x3.2cm, chất liệu Polyurethane, chống nước, kích cỡ các lỗ khoảng 400-600 micron; - 02 băng dán cố định chống kích ứng da; - 01 dây dẫn có công nghệ tự làm sạch có 1 đường hút chính và 4 đường lỗ nhỏ trong thành dây dẫn có chức năng bơm áp lực dương định kỳ tự động hỗ trợ chống tắc, đẩy sạch dịch tại nền vết thương, bù áp lực biến đổi do khoảng cách, đặc điểm vết thương; đầu nối tích hợp công nghệ hút có cảm ứng chống tắc, có các rãnh định hướng dịch và 2 công cảm ứng phát hiện tắc, có kẹp ống khoá dẫn; - 01 thước giấy đo kích thước vết thương và ghi ngày giờ bắt đầu sử dụng.	Bộ	5	
37	VT.37	Bình chứa dịch vết thương 500ml	Bình chứa dịch kín, dung tích 500ml, chia nhiều khoang, có gel cô đặc dịch, dây hút có 1 đường hút chính và 4 đường lỗ nhỏ trong thành dây dẫn có chức năng bơm áp lực dương định kỳ tự động hỗ trợ chống tắc, đẩy sạch dịch tại nền vết thương, bù áp lực biến đổi do khoảng cách, đặc điểm vết thương, có đầu nối với máy và miếng xóp hút, có kẹp ống khoá dẫn.	bộ	20	
38	VT.38	Keo dán da LiquidBand Exceed XS 0,4g	Keo dán LiquidBand Exceed XS thành phần 100% 2-Octyl cyanoacrylate, dung dịch màu tím. Đầu dán thiết kế độc đáo giúp ko bị đóng cục. 2 bên ống có dạng cánh giúp kiểm soát lượng keo dán ra an toàn và dễ dàng kích hoạt. Thời gian khô 60 giây chỉ cần 1 lần bôi keo. Phản ứng tỏa nhiệt thấp. Đóng gói dạng ống tiệt trùng chứa 0,4g dung dịch keo dán.	Tuýp	50	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
39	VT.39	Băng ép silicone trị sẹo lồi 5x6	<p>- Tính năng sử dụng: Làm mềm, làm phẳng sẹo lồi, sẹo phì đại và ngăn ngừa hình thành mới do các thủ thuật phẫu thuật nói chung, chấn thương, bỏng, vết cắt, vết trầy xước.</p> <p>- Chất liệu: Lớp film polyurethane và lớp silicone.</p> <p>- Kích thước: 5cm x 6cm, dày 0.1cm.</p> <p>+ Lớp film polyurethane: cố định tấm silicone và ngăn nước, ngăn chặn nhiễm bẩn từ môi trường bên ngoài.</p> <p>+ Lớp silicone có tác dụng giảm đỏ, ngứa, khó chịu, chống mất nước, duy trì độ ẩm da, tạo áp lực lên bề mặt, làm mờ và phẳng các vết sẹo lồi, sẹo phì đại và ngăn ngừa hình thành sẹo sau chấn thương, phẫu thuật.</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA.</p>	Miếng	20	
40	VT.40	Miếng dán silicone trị sẹo, cỡ vừa	<p>Miếng dán 100% silicone y tế tự dính, gồm lớp film polyurethane ngăn chặn nhiễm bẩn từ môi trường, lớp silicone giúp giảm đỏ, ngứa, khó chịu, chống mất nước, duy trì độ ẩm da, làm mờ và phẳng các vết sẹo lồi, sẹo phì đại và ngăn ngừa hình thành sẹo mới sau chấn thương, phẫu thuật. Có thể cắt nhỏ theo nhu cầu vết thương/vết sẹo, có thể rửa và tái sử dụng.</p> <p>Kích thước: 12cm x 15cm x 0.1cm.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA.</p>	Miếng	50	
41	VT.41	Nẹp cổ cứng H1 (Các cỡ)	Cố định cột sống cổ. Chất liệu 2 mảnh mút eva, băng nhám dính, hệ thống dán xé	Chiếc	15	
42	VT.42	Cảm biến đo bão hòa oxy trong máu, dùng 1 lần, dùng cho trẻ sơ sinh < 3kg, trẻ em từ 3-20kg	<p>Cảm biến SpO2 dùng 1 lần</p> <p>Dùng cho trẻ sơ sinh &lt; 3kg, trẻ em từ 3-20kg</p> <p>Đầu nối chứa digital chip xử lý tín hiệu.</p> <p>Độ chính xác với dải giá trị 70 - 100% là <math>\pm 2</math></p> <p>Độ chính xác với dải giá trị 60 - 80% là <math>\pm 3</math>.</p> <p>Tương thích</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: Đạt tiêu chuẩn FDA trong trường hợp tưới máu thấp hoặc tương đương; Đạt tiêu chuẩn FDA trong trường hợp theo dõi bệnh nhân chuyển động hoặc tương đương; Đạt tiêu chuẩn FDA trong sàng lọc tim bẩm sinh ở trẻ sơ sinh hoặc tương đương; Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485.</p>	Cái	60	

STT	Mã hàng hóa	Tên thiết bị y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong vòng 18 tháng	Ghi chú
43	VT.43	Đầu dò SpO2 sử dụng một lần, dùng cho trẻ sơ sinh	Đầu dò SpO2 sử dụng một lần, dùng cho trẻ sơ sinh- Không sử dụng cao su tự nhiên- Dài 1.6 m - Loại dán mu bàn chân - Độ chính xác SpO2: $70\% \leq \%SpO2 \leq 80\%$ , $SpO2 \pm 3\%SpO2$ ; $\%SpO2 > 80\%$ , $SpO2 \pm 2\%SpO2$ .- Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)- Tương thích với monitor theo dõi người bệnh hãng Nihon Kohden tại bệnh viện	Chiếc	30	
44	VT.44	Con sâu máy thở	Chất liệu: Nhựa PVC y tế, an toàn, không chứa DEHP. Công nối tiêu chuẩn 22M/15F, chiều dài khoảng 15cm	Cái	75	
45	VT.45	Ống mở khí quản trẻ em các số Shiley	Sử dụng đến 29 ngày. Chất liệu không chứa DEHP. Phần tai của ống mở khí quản trong suốt để dễ dàng nhìn thấy phần da bên dưới. Kích cỡ 3.0mm (đường kính ngoài 4.8mm, dài 39mm); 3.5mm (đường kính ngoài 5.4mm, dài 40mm); 4.0mm (đường kính ngoài 6.0mm, dài 41mm); 4.5mm (đường kính ngoài 6.7mm, dài 42mm); 5.0mm (đường kính ngoài 7.3mm, dài 44mm); Tiêu chuẩn FSC, ISO 13485	Chiếc	15	
46	VT.46	Băng dính cuộn vải lụa	Băng dính vải đa dụng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền vải lụa acetate taffeta mịn, mềm, không đàn hồi với độ bền kéo mạnh.</li> <li>- Keo Acrylate 30-50% (không chứa mù cao su), độ dính tốt, ít gây dị ứng và không sót keo khi tháo băng ra.</li> <li>- Xé theo 2 chiều</li> <li>- Kích thước: 1.25cm x 9.1m</li> <li>- Lõi giấy</li> <li>- Chống thấm nước.</li> </ul>	Cuộn	75	